

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 1341/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc A**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 118/8 đường B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh B**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 118/8 đường B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tA vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc A, sinh năm 1976

Địa chỉ: 118/8 đường B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh B, sinh năm 1979

Địa chỉ: 118/8 đường B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trần Quốc A và bà Nguyễn Thị Huỳnh B.

- **Về quan hệ con chung:** Ông Trần Quốc A và bà Nguyễn Thị Huỳnh B khai giữa ông bà có 01 con chung tên Trần Nguyễn Quốc C - sinh ngày 15/02/2008. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung là trẻ Trần Nguyễn Quốc C cho bà B trực tiếp chăm sóc, chăm nuôi. Ông Trần Quốc A cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ông A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Ông Trần Quốc A và bà Nguyễn Thị Huỳnh B tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình: Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng. Ông A tự nguyện nộp toàn bộ án phí Bng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0021350 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Y (2);
- TAND TPHCM;
- UBND P. X, Q. Y;
- Hồ sơ;
- Lưu: VT.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN**

Lương Thanh Mười